Ngày thực hiện : 11/10/2024 **TUẦN 5**

**TOÁN – Tiết 25 7 cộng với một số, 6 cộng với một số (Tiết 2)**

***I. Yêu cầu cần đạt:***

## ***\*Kiến thức, kĩ năng:***

- Thực hiện được phép tính 7 + 5, 6 + 5.

- Khái quát hoá được cách tính 7 cộng với một số, 6 cộng với một số.

- Vận dụng :

+Thực hiện tính nhẩm 7 cộng với một số, 6 cộng với một số (cộng qua 10 trong phạm vi 20).

+Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng để kiểm chứng cách tính 7 cộng với một số, 6 cộng với một số.

- Phân biệt cách tính 9, 8, 7, 6 cộng với một số.

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua 10 trong phạm vi 20 qua các trường hợp cụ thể, vận dụng so sánh kết quả các phép cộng.

\*Năng lực, phẩm chất:

Năng lực: Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH, Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có). 30 khối lập phương

- HS: SGK, VBT,10 khối lập phương.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HS*** |
| ***2’*** | 1. **KHỞI ĐỘNG :**   - HS bắt bài hát  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| ***28’*** | 1. **LUYỆN TẬP**   ***Bài 4:***  - Nêu yêu cầu bài tập  - Phân tích mẫu:  +Tại sao có phép tính 9 + 5 (9 hình tròn xanh và 5 hình tròn vàng).  +Tại sao có phép tính 5 + 9 (5 hình tròn vàng và 9 hình tròn xanh).  +So sánh kết quả hai phép tính (9 + 5 = 5 + 9).  +Để tính. 5 + 9, thường người ta tính 9 + 5.  - Khi sửa bài, lưu ý HS:   * 7 + 6 = 6 + 7, 6 + 5 = 5 + 6   Trò chơi nói phép tính tiếp theo:  GV: 4 cộng 8 bằng... HS; HS: 8 cộng 4  …………….  - GV nhận xét | -HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thực hiện  -HS nhận xét  - hs tham gia chơi |
|  | ***Bài 5:***  - Nêu yêu cầu bài tập  -HD HS thực hiện theo các cách khác nhau.  Ví dụ : 4 + 9  4+6 + 3  4+ 9 = 9 + 4  -GV nhận xét, sữa chữa | -HS nêu yêu cầu bài tập  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 6:***  - HS tìm hiểu bài,nhận biết:  -HD HS thực hiện  -Yêu cầu HS giải thích cách làm.  Ví dụ: 9 + 2 và 3 + 9.   * + 9+2 = 11, 3 + 9 = 9 + 3 = 12, 11 < 12 nên 9 + 2 <3 + 9.   + Hoặc: Hai tổng cùng có số hạng là 9, số hạng còn lại 2 < 3 nên 9 + 2 < 3 + 9.   - GV nhận xét, sửa chữa | -HS nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 7:***  -Tìm hiểu bài và tìm cách làm.  +HS đọc yêu cầu của bài.  +Đếm số quả chuối ở một đĩa (Có thể lấy đĩa A làm mẫu). Đĩa A có 8 quả chuối, 8 cộng mấy bằng 12? (8 + 4 = 12)  Ta phải tìm đĩa có 4 quả chuối (đĩa G). Đĩa A và đĩa G có tổng số quả chuối là 12.  Đáp án: A và G, B và E, Cvà D.  - GV nhận xét, sửa chữa | -HS nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
| ***5’*** | 1. **CỦNG CỐ-DẶN DÒ:**   GV yêu cầu HS phân biệt 9, 8, 7 hoặc 6 cộng với một số.  + Giống nhau: Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại  + Khác nhau: Tách 1, 2, 3 hoặc 4 ở số sau  - Nhận xét, tuyên dương  Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………